TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 18** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2026/DS-ST
Ngày 30-01 - 2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm.

2. Ông Đỗ Minh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 514/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 469/2025/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2026/QĐST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Diệu H, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 144 Chung cư NL A, tổ dân phố 83, khu phố x, phường PTH, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 13 đường Nguyễn Văn L, khu phố 4A thị trấn DT, huyện DT, tỉnh Bình Dương (nay là xã DT, Thành phố Hồ Chí Minh). (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 5 năm 2025 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Diệu H trình bày:

Bà H và bà T có mối quan hệ là quen biết với nhau, vào ngày 26/02/2025 bà T có vay của bà H số tiền 110.000.000 đồng, tôi đã giao đủ số tiền trên bằng tiền mặt cho bà T, để đảm bảo bà T có ký tên và lăn tay vào Giấy cho vay tiền, lãi suất các bên thỏa thuận là 1,67%/tháng, bà T hứa sẽ trả tiền lãi hàng tháng, khi nào bà H cần sử dụng số tiền trên thì bà T sẽ trả cho bà H.

Tuy nhiên từ khi vay tiền đến nay bà T chưa trả tiền lãi hay gốc cho bà H, đối với việc này tôi đã nhiều lần hối thúc bà T nhanh chóng trả tiền lãi và tiền gốc cho tôi nhưng bà T cứ hứa hẹn hết lần này đến lần khác. Việc này đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H.

Nay bà H khởi kiện yêu cầu Toà án:

Buộc bà Nguyễn Thanh T phải trả cho bà H số tiền vay là: 110.000.000 đồng theo Giấy vay tiền mà bà T đã ký vào ngày 26/02/2025, số tiền lãi tính từ ngày 26/02/2025 đến ngày 26/05/2025 là 110.000.000 đồng x 1,67% x 03 tháng = 5.511.000 đồng. Tổng số tiền bà H yêu cầu bà T phải trả là 115.511.000 đồng.

Ngày 29/12/2025, bà H có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà T phải thanh toán số tiền lãi tính từ ngày 26/02/2025 đến ngày 26/05/2025 là 110.000.000 đồng x 1,67% x 03 tháng = 5.511.000 đồng.

2. Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn bà Nguyễn Thanh T trình bày: Bị đơn thừa nhận có ký vào Giấy vay tiền ngày 26/02/2025 mà nguyên đơn cung cấp, tuy nhiên việc ký giấy vay này là để chốt lại số tiền làm ăn trước đó giữa nguyên đơn và bị đơn chứ không hề có việc vay mượn, bà T không nhận số tiền 110.000.000 đồng. Do đó, bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà H trình bày: Bà H xác định có gọi điện thoại yêu cầu bà T thanh toán khoản tiền đã vay nhưng bà T không thanh toán. Nay bà H yêu cầu bà T thanh toán số tiền đã vay là 110.000.000 đồng. Bà H rút lại yêu cầu bà T thanh toán tiền lãi 5.511.000 đồng theo Đơn rút đề ngày 29/12/2025.

- Bị đơn bà T trình bày: Bà T xác định bà H có gọi điện thoại yêu cầu bà T thanh toán khoản tiền đã vay. Bà T xác định nội dung giấy vay là do bà T viết, bà T có ký tên và ghi dòng chữ đã nhận tiền nhưng thực tế không có nhận số tiền 110.000.000 đồng nên không đồng ý thanh toán. Đối với yêu cầu rút thì không có ý kiến.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18- Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đối với yêu cầu rút tiền lãi của nguyên đơn bà H về việc yêu cầu bà T thanh toán tiền lãi 5.511.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ. Đối với yêu cầu bà T thanh toán số tiền 110.000.000 đồng là có căn cứ đề nghị chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền theo Giấy vay tiền đã xác lập nên căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp của các bên là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[2]. Về thẩm quyền giải quyết:

Tại phiên toàn, nguyên đơn xác định có thông báo yêu cầu bị đơn thanh toán khoản vay bằng hình thức gọi điện thoại, bị đơn cũng xác nhận. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán khoản vay theo hợp đồng vay đã ký là đảm bảo theo quy định tại Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Nguyễn Thanh T có địa chỉ cư trú tại xã Dầu Tiếng, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Yêu cầu thanh toán tiền gốc:

Nguyên đơn cung cấp Giấy cho vay tiền ngày 26/02/2025, bị đơn thừa nhận nội dung Giấy giay tiền do bị đơn viết; chữ ký, viết họ tên và dòng chữ đã nhận tiền là của bị đơn ký xác nhận. Nội dung Giấy cho vay tiền thể hiện bà Nguyễn Diệu H đã cho bà Nguyễn Thanh T vay số tiền 110.000.000 đồng, bà T đã ký xác nhận vào bên vay, đồng thời ghi thêm nội dung "đã nhận tiền" bên dưới. Theo bà T trình bày thì bà T chỉ ký để chốt lại khoản tiền làm ăn trước đó giữa nguyên đơn và bị đơn mà không có việc vay mượn, bị đơn không nhận số tiền 110.000.000 đồng từ nguyên đơn, tuy nhiên phía bà T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ về mối quan hệ làm ăn giữa 02 bên với Giấy cho vay tiền lập ngày 26/02/2025.

Tại phiên tòa, bị đơn xác nhận quá trình tố tụng, Tòa án đã hướng dẫn bị đơn lập vi bằng đối với các tin nhắn trong zalo giữa bị đơn và nguyên đơn tại văn phòng thừa phát lại; sao kê các khoản tiền đã chuyển khoản giữa nguyên đơn và bị đơn để bảo vệ quyền lợi của bị đơn nhưng đến hiện tại bị đơn chưa thực hiện. Như vậy, bị đơn cho rằng không nhận số tiền 110.000.000 đồng từ nguyên đơn nhưng không cung cấp bất kỳ văn bản nào chứng minh cho lời trình bày của mình nên không có cơ sở xem xét.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền đã vay 110.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Yêu cầu thanh toán tiền lãi phát sinh:

Tại Đơn khởi kiện, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền lãi phát sinh từ thời điểm vay đến ngày 26/02/2025 đến ngày 26/5/2025 với mức lãi suất là 1,67%/tháng x 03 tháng = 5.511.000 đồng.

Ngày 29/12/2025, bà H có Đơn xin rút lại yêu cầu bà T thanh toán tiền lãi 5.511.000 đồng. Tại phiên tòa, bà H xác định vẫn giữ nguyên ý kiến rút lại yêu cầu bà T thanh toán lãi số tiền 5.511.000 đồng. Xét việc rút yêu cầu tính lãi là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận và đình chỉ yêu cầu trên.

[4] Đối với ý kiến, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên toà là có căn cứ nên Toà án ghi nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Nguyễn Diệu H không phải chịu án phí.

Bị đơn bà Nguyễn Thanh T phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Toà án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 92, 147; khoản 2, 3 Điều 238; 227, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 3; 463, 466, 468; 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26, khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ đối với yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Diệu H về việc yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thanh T thanh toán số tiền lãi 5.511.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Diệu H về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn bà Nguyễn Thanh T.

Buộc bà Nguyễn Thanh T có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Diệu H số tiền nợ gốc đã vay theo Giấy cho vay tiền ngày 26/02/2025 là 110.000.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Diệu H số tiền 2.887.775 đồng (hai triệu tám trăm tám mươi bảy ngàn bảy trăm bảy mươi lăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008168 ngày 07/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thanh T phải chịu 5.500.000 đồng (năm triệu năm tram ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (Văn bản hợp nhất số: 32/VBHN-VPQH ngày 07/12/2020).

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND KV.18, TP.HCM;
- Phòng THADS KV.18, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Thị Ngọc Bích